

PHIẾU BÀI TẬP THEO TUẦN TIẾNG VIỆT LỚP 2

TUẦN 27 – ÔN TẬP GIỮA HKII

I. KIỂM TRA ĐỌC

1. Đọc thành tiếng

Đọc bài đọc *Voi nhà* (Trang 56, SGK Tiếng việt 2, tập 2) và trả lời câu hỏi dưới đây:

Con voi đã giúp đỡ mọi người như thế nào?

2. Đọc hiểu văn bản

Đọc đoạn văn sau và khoanh tròn vào phương án đúng

Cảnh đẹp Sa Pa

Sa Pa một năm có thể thấy rõ bốn lần chuyển mùa, bốn lần thiên nhiên thay sắc áo. Mùa thu, trời đất mông lung, mờ ảo trong mây. Mùa đông, có năm tuyết phủ trắng núi rừng. Mùa xuân ấm hơn, tuy những đỉnh núi còn chìm trong mây đặc và những hoa xuân đã phai sắc trên các triền núi và trong các vườn nhà. Hoa đào đỏ, hoa lê trắng ngần, hoa mơ, hoa mận thoảng hương. Mùa hè mới là mùa đầy sức quyến rũ của Sa Pa. Màn mây vén lên cùng với tiếng sấm động thảng thốt, để hiện rõ bộ mặt thiên nhiên như mới tinh khôi: sóng núi nhấp nhô vô tận, rừng sáng xanh lên trong nắng, suối rì rào, thác xối, chim mở đàn hợp xướng khắp cánh rừng và hoa tung bùng nở. Những cơn mưa rào thoát đến, ồn ào một chốc rồi đi, đủ cho núi rừng, cây cỏ tắm gội, cho các suối dạt dào nước, cho các búp hoa xòe nở, cho cảnh vật biếc xanh. Sa Pa là một cảnh đẹp đầy quyến rũ.

Câu 1. Mùa hè ở Sa Pa có sức quyến rũ như thế nào?

- A. Không khí trong lành và mát rượi
- B. Màn mây vẫn lên cùng với những tiếng sấm động thánhtur
- C. Sóng núi nhấp nhô vô tận, rừng sáng lên trong nắng

Câu 2. Mưa ở Sa Pa có đặc điểm gì?

- A. Thoát đến rồi đi ngay
- B. Mưa rất to với những tiếng sấm động thánhtur
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng

Câu 3. Câu văn: “Mùa hè mới là mùa đầy sức quyến rũ” thuộc kiểu câu nào?

- A. Ai là gì?
- B. Ai làm gì?
- C. Ai thế nào?

Câu 4. Từ “ồn ào” trái nghĩa với từ nào sau đây?

- A. Áo ào
- B. Yên tĩnh
- C. Náo nhiệt

II. KIỂM TRA VIẾT

1. VIẾT CHÍNH TẢ

Nghe đọc và viết lại đoạn thơ sau vào dòng kẻ ô ly:

Con chim chiến chiến

Bay vút, vút cao

Lòng đầy yêu mến

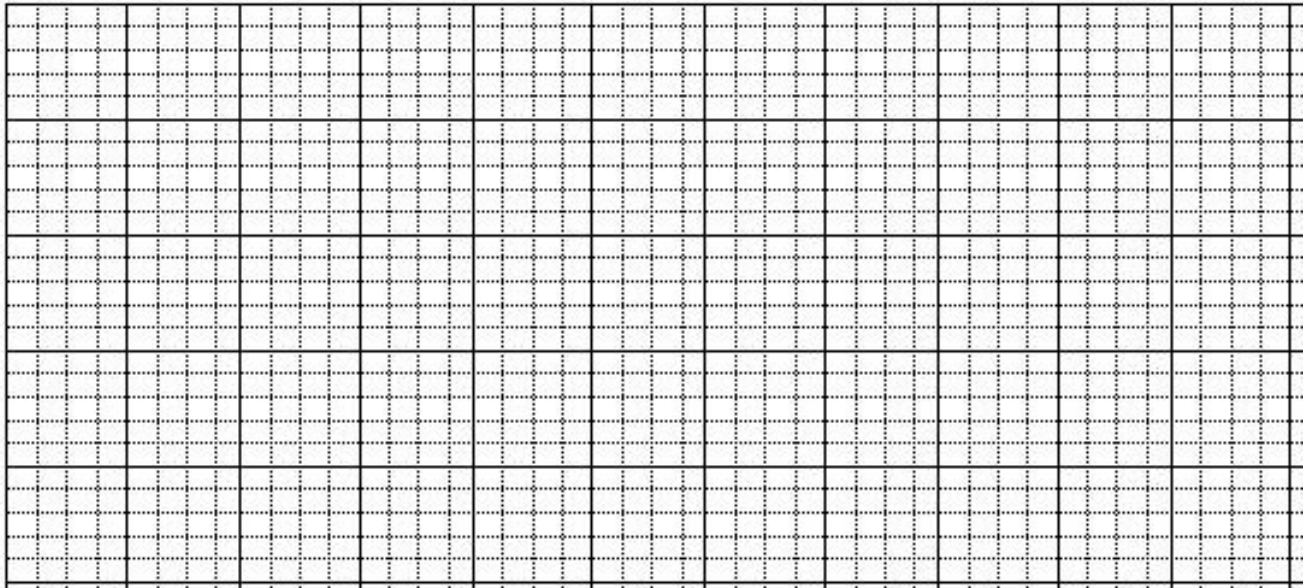
Khúc hát ngọt ngào.

Chim bay chim sà

Lúa tròn bụng sữa

Đông quê chan chứa

Những lời chim ca.



HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ SỐ 27

I. KIỂM TRA ĐỌC

1. ĐỌC THÀNH TIẾNG

Voi quặp chặt vòi vào đầu xe, co mình, lôi mạnh chiếc xe qua khỏi vũng lầy.

2. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

Câu 1. B

Câu 2. A

Câu 3. A

Câu 4. B

II. KIỂM TRA VIẾT

1. Viết chính tả

Học sinh nhờ người khác đọc để nghe – viết bài chính tả trong khoảng 15 phút.

2. Tập làm văn

Học sinh viết đoạn văn dựa trên ý kiến cá nhân và dựa trên các gợi ý dưới đây.

Gợi ý:

- Con vật em thích là con vật nào?
- Chúng được nuôi ở đâu?
- Hình dáng của chúng có điểm gì đặc biệt?
- Chúng đem lại lợi ích hay gây hại gì cho con người, môi trường?
- Tình cảm của em với con vật đó ra sao?
-